

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

-----◇-----

Bản án số: 82/2018/HSST
Ngày 30/01/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----★-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Vũ
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Đỗ Như Vũ - Nghề nghiệp : Cán bộ hưu.
Ông: Nguyễn Việt Trung - Nghề nghiệp : Cán bộ
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Yến - KSV

Hôm nay, ngày 30 tháng 01 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/QĐ-HSST ngày 06 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân H - Sinh 1977

- Nơi cư trú: Số 50 Trần Đăng Tuyển, tổ 2B, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Bố Nguyễn Xuân Đ - Sinh 1940; Mẹ Phạm Thị H - Sinh 1944; Vợ: Vũ Thị Phương D - Sinh 1979; Bị cáo có 02 con, lớn sinh 2004, nhỏ sinh 05/7/2017

* *Tiền án, tiền sự:* Không.

Nhân thân: Tháng 7/2007 Chủ tịch UBND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh 24 tháng. Tháng 5/2013 Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội quyết định xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ. Tháng 11/2013 Công an phường Quang Trung, thành phố Hà Nội xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 12/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (hiện án chưa có hiệu lực).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân, tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Thị Phương D - Sinh 1979

-HKTT: Số 4 tổ 82A, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 50 Trần Đăng Tuyển, tổ 2B, phường Trần Nguyên Hãn,

thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Bố Vũ Văn T (đã chết); Mẹ Trịnh Thị H - Sinh 1954; Chồng: Nguyễn Xuân H - Sinh 1977(là bị cáo trong vụ án); Bị cáo có 02 con, lớn sinh 2004, nhỏ sinh 05/7/2017

* *Tiền án*: Bản án số 32/2017/HSST ngày 29/3/2017 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” hiện đang được hoãn thi hành án.

* *Tiền sự*: Không.

Nhân thân: Tháng 4/2014 Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 12/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (hiện án chưa có hiệu lực).

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại*: Ông Nguyễn Đăng K - 1967

Trú tại: khu Đông, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, với nội dung vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/5/2017 Nguyễn Xuân H và Vũ Thị Phương D rủ nhau đi xuống thành phố Bắc Ninh xem ai có xe máy để sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu. Khi đi H đã chuẩn bị sẵn một bộ vạm phá khóa xe mô tô mang theo. H điều khiển xe mô tô chở D (vợ H) xuống thành phố Bắc Ninh, đi loanh quanh khu vực thành phố, khi đi đến khu Đông, phường Khắc Niệm thì phát hiện thấy có chiếc xe mô tô dựng ở đường bê tông giữa cánh đồng, H thông báo cho D biết là ý định trộm cắp chiếc xe này. Sau đó H chở D đi cách một đoạn rồi đỗ lại bảo D về trước, để H ở lại lấy chiếc xe, D đi xe về trước còn H đi bộ đến chỗ chiếc xe, H quan sát thấy dưới cánh đồng chỉ có một người đang bơm nước quay lưng lại chiếc xe cách khoảng 100m, H thấy xe khóa cổ không khóa càng, H dùng vạm phá khóa điện xe. Sau khi phá được khóa điện, H nổ máy điều khiển xe đi về thành phố Bắc Giang, trên đường đi H tháo BKS vút ở rìa đường. Khi về đến thành phố Bắc Giang, H mang xe đến cầm cố cho một người không quen biết được 4.000.000đ, số tiền này H đã ăn tiêu hết. Khi về đến nhà D có hỏi “xe vừa lấy được đâu”?, H nói đã cầm cố được 4 triệu và ăn tiêu hết rồi. Khoảng một tuần sau H chuộc lại chiếc xe và đi mua một BKS: 29S1-354.59 lắp vào xe để làm phương tiện đi lại. Ngày 22/7/2017 H cùng D dùng chiếc xe này đi trộm cắp thì bị Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bắt quả tang và thu giữ chiếc xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 481/KL-HĐ ngày 18/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết

luận: “01 xe mô tô Honda Super Dream BKS: 99G1-200.02 đã qua sử dụng có giá 20.000.000đ.

Xác định được chiếc xe là của ông Nguyễn Đăng K, Cơ quan điều tra đã trả lại ông K chiếc xe, ông K đã nhận lại và không yêu cầu phải bồi thường gì khác.

Từ những hành vi trên Nguyễn Xuân H và Vũ Thị Phương D đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh ra cáo trạng số 308/CTr-VKS ngày 30/11/2017 truy tố về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

Tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H khai khoảng 10 giờ sáng ngày 11/5/2017 bị cáo cùng D (vợ bị cáo) đi xuống thành phố Bắc Ninh với ý định trộm cắp xe máy, khi đi bị cáo mang theo một bộ vạm phá khóa xe mô tô. Khi đi đến khu vực phường Khắc Niệm thì bị cáo phát hiện trên đoạn đường bê tông giữa cánh đồng thôn Đông, phường Khắc Niệm có dựng chiếc xe mô tô, bị cáo có bảo với D và thống nhất trộm cắp chiếc xe đó. Bị cáo bảo D “em đi về trước, anh lấy xe kia” D đồng ý và đi xe về trước, bị cáo đi bộ đến chỗ chiếc xe, thấy xe chỉ khóa cổ, không khóa càng, bị cáo đã lấy vạm phá khóa phá khóa điện rồi nổ máy đi về thành phố Bắc Giang. Khi lấy được xe bị cáo đem cầm lấy 4.000.000đ và ăn tiêu hết. Khi về đến nhà thì D có hỏi bị cáo xe lấy được đâu thì bị cáo nói đã cầm lấy tiền và tiêu hết rồi. Khoảng 1 tuần sau bị cáo đến chuộc lại xe để làm phương tiện đi lại, ngày 22/7/2017 bị cáo cùng D dùng xe này đi trộm cắp thì bị Công an bắt và thu giữ xe. Bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Bị cáo D xác nhận lời khai của bị cáo H là đúng, ngày 11/5/2017 bị cáo có cùng với bị cáo H đèo nhau đi thành phố Bắc Ninh với mục đích trộm cắp xe máy. Khi đi loanh quanh ở khu vực phường Khắc Niệm thì H phát hiện thấy xe máy dựng ở đường bê tông giữa cánh đồng, H có nói với bị cáo là trộm cắp chiếc xe đó, bị cáo đồng ý rồi đi xe máy về trước để H ở lại lấy xe. Khi H về nhà thì bị cáo có hỏi xe lấy được đâu thì H nói đã cầm lấy 4 triệu và tiêu hết tiền rồi. Khoảng một tuần sau H có chuộc lại chiếc xe đó. Ngày 22/7/2017 bị cáo và H đi chiếc xe đó đi trộm cắp ở Yên Dũng thì bị Công an bắt và thu giữ xe. Bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố đồng phạm với H về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Tại phiên tòa ông K là người bị hại đã xác nhận lời khai của các bị cáo là đúng. Nay ông đã được Cơ quan điều tra trả lại xe nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã đánh giá đến tính chất hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo và

đề cập đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo (khai báo thành khẩn, bị cáo D tái phạm, phạm tội khi đang có thai). Đề nghị tuyên bố cả hai bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; (Thêm điểm l khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 đối với D); Điều 33 BLHS 1999: Điều 136 BLTTHS: Xử phạt bị cáo H từ 15 - 18 tháng tù, bị cáo D từ 12 - 15 tháng tù. Về phần dân sự không đề cập giải quyết. cả hai bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của hai bị cáo là hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật thu hồi được, cùng các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ. Chứng tỏ hai bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe máy của ông Nguyễn Đăng K, giá trị tài sản trộm cắp là 20.000.000đ. Do vậy tại bản cáo trạng số 308 ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố hai bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn xã hội. gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi này của bị cáo cần phải áp dụng luật hình sự để xử lý với mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo thì mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Xét vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo H có vai trò chính, là người khởi sự và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo D đồng phạm với vai trò giúp sức.

Xét nhân thân của các bị cáo, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo H trước đây đã nhiều lần bị xử lý hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật. Ngày 12/12/2017 bị Tòa án huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử 21 tháng tù về tội trộm cắp tài sản hiện bản án đang có kháng cáo. Bị cáo D ngày 29/3/2017 bị Tòa án thành phố Bắc Giang xử 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện đang được hoãn thi hành án nay lại phạm tội, phạm tội lần này là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Ngày 12/12/2017 bị Tòa án huyện Yên Dũng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” hiện bản án đang có kháng cáo. Tại Cơ quan điều tra

cũng như tại phiên tòa cả hai bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999. Bị cáo D phạm tội trong khi đang có thai nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm l khoản 1 Điều 46 BLHS 1999.

Về phần dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Người bị hại là ông K đã nhận đầy đủ và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Đối với người nhận cầm cố xe của bị cáo nhưng bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể nên chưa làm rõ được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ xử lý sau.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H và Vũ Thị Phương D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS 1999:

**Xử phạt:* Nguyễn Xuân H 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điểm p, l khoản 1 Điều 46, Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS 1999.

**Xử phạt:* Vũ Thị Phương D 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

-Căn cứ Điều 136 BLTTHS: Nghị Quyết số 326/QH/2016 ngày 31/12/2016.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Thi hành án
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Thị hành án
- Bị cáo , Bị hại
- L- u hồ sơ, VP

T/M. HỒI ỨNG XÉT XỬ SẴ THỘM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

